

UBND QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Phú Nhuận, ngày 20 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CỦA TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 5
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON

*(Kèm theo thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT Ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường Mầm non Sơn Ca 5

2. Địa chỉ trụ sở chính, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử của nhà trường (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

Địa chỉ: tại số 20/17 đường Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.3844506

Website: <https://mnsonca5.hcm.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

Loại hình: Trường mầm non công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1. Sự mạng

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, vững nghiệp vụ chuyên môn để chăm sóc giáo dục trẻ, thúc đẩy trẻ tích cực trong các hoạt động, khả năng khám phá, suy nghĩ và giao tiếp tự tin.

Luôn tạo dựng và gắn kết với Cha mẹ học sinh về công tác xã hội hóa giáo dục và phối hợp để giáo dục trẻ.

4.2. Tầm nhìn

Tiếp tục phát huy thành tích đã đạt được, việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo Cha mẹ học sinh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục tạo mọi điều kiện trẻ được tham gia cùng với các đồ dùng hiện đại thông minh, Máy tính; Steam. có chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

4.4. Mục tiêu của mô hình trường Chuẩn quốc gia theo xu thế hội nhập

Trẻ hứng thú học tập, chủ động, tích cực, sáng tạo, biết san sẻ, học hỏi, lẫn nhau trau dồi các kỹ năng thực hành tại lớp.

Được tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại, được tiếp cận những công nghệ tiên tiến, kỹ năng ngoại ngữ, tin học theo chuẩn quốc tế, nhưng vẫn mang đậm bản sắc dân tộc.

4.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Sơn Ca 5 có cơ sở vật chất khang trang, đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; đội ngũ giáo viên yêu nghề, tận tâm, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn 90%. Trường luôn được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận Phú Nhuận, chính quyền địa phương. Cha mẹ trẻ em có sự phối hợp tốt với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trong những năm qua trường từng bước nỗ lực đầu tư nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo được uy tín với cha mẹ trẻ em và chính quyền địa phương.

Từ năm học

2011 – 2012 đến nay, nhà trường liên tục được công nhận danh hiệu.

Tập thể Lao động Tiên Tiến từ năm 2010 đến nay

Tập thể lao động xuất sắc năm học 2010 đến năm học 2021 - 2022

Bằng khen Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố năm học 2010 – 2011; 2012 – 2013; 2014 – 2015, 2016 – 2017; 2018 - 2019.

Cờ Thi đua xuất sắc năm học 2015 – 2016;

Bằng khen Bộ Giáo dục năm học 2012 – 2013; 2018 - 2019

Chi bộ trường có 13 đảng viên; Chính thức: 12; Dự bị 01; Công đoàn có 34 công đoàn viên. Chi đoàn có 06 đoàn viên thanh niên. Đây là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong các phong trào và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chi bộ trong sạch vững mạnh từ năm 2014 đến 2017; Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên năm 2019; 2020; 2021; 2022; 2023; 2024.

Công đoàn nhà trường đã phát huy được vai trò của mình trong việc chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Công đoàn là nơi gửi gắm tâm tư, nguyện vọng của viên chức, người lao động, đồng thời tổ chức cho cán bộ, giáo viên hưởng ứng các cuộc thi đua, các cuộc vận động của ngành. Công đoàn vững mạnh từ năm 2014 đến nay Liên đoàn lao động Thành phố tặng bằng khen năm học; 2023 - 2024, Bằng khen của Thành phố.

Chi đoàn xuất sắc, tiêu biểu 2014 đến nay.

Quá trình hình thành và phát triển của Trường luôn được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận, luôn quan tâm chỉ đạo chi bộ nhà trường trong công tác Đảng, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội trong quận phối hợp với nhà trường trong các hoạt động trên địa bàn quận. Về mặt an ninh trật tự trường thuộc địa bàn đảm bảo của Công an Phường 5, nên trong suốt quá trình phát triển của mình Công an Phường 5 đã cùng với trường phối hợp rất tốt trong việc đảm bảo môi trường An ninh, trật tự.

5. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Họ và tên: **Trương Bích Loan**

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Sơn Ca 5

Điện thoại: 0932722969

Email: c0sonca5.pn@hcm.edu.vn

6. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập

- Căn cứ Quyết định số: 596/QĐ-UBND ngày 25/9/2000 của Ủy Ban nhân dân quận Phú Nhuận về việc thành lập trường Mầm non Sơn Ca 5;

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường

- Căn cứ Quyết định 435/QĐ-PGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận về việc thành lập Hội đồng trường Mầm non Sơn Ca 5; nhiệm kỳ 2020-2025.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Trương Bích Loan	Bí thư Chi bộ – Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà Huỳnh Nguyễn Tú Anh	Phó Chủ tịch UBND Phường Phú Thuận	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Thúy Vi	Phó hiệu trưởng	Thành viên
4	Bà Trương Thị Ngọc Thúy	Phó hiệu trưởng	Thành viên
5	Bà Vũ Huỳnh Thị Hương Chinh	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên-Thư ký
6	Bà Lê Yến Ngọc	Bí thư chi đoàn	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên	Tổ trưởng Khối Nhà trẻ	Thành viên
8	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Tổ trưởng Khối Mầm	Thành viên
9	Bà Nguyễn Thúy Hằng	Tổ trưởng Khối Lá	Thành viên
10	Bà Dương Thị Mai Hoa	Tổ trưởng văn phòng	Thành viên
11	Bà Nguyễn Thị Hồng	Trưởng ban đại diện CMHS	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục

- Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca 5;
- Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Sơn Ca 5;
- Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Sơn Ca 5.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Quy chế tổ chức và hoạt động:

Quyết định số 86/QĐ-MNHH ngày 09/9/2024 ban hành quy chế tổ chức về hoạt động của Trường Mầm non Sơn Ca 5.

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 06 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực

hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 13 đảng viên; 12 Chính thức; 01 dự bị.
- + Tổ chức Công đoàn có 34 công đoàn viên.
- + Chi đoàn có 6 đoàn viên
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 4 tổ chuyên môn và 01 tổ Hành chính, 01 tổ Cấp dưỡng.

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

Họ và tên: Trương Bích Loan

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 20/17 Thích Quảng Đức Phường 5 quận Phú Nhuận

Điện thoại: 0932722969

Email: tbloan.phunhuan@tphcm.gov.vn

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng: Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp

ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Thúy Vi Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0909364832

Thư điện tử: phuonghoangdem33@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: 20/17 Thích Quảng Đức Phường 5 quận Phú Nhuận

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Bà Trương Thị Ngọc Thúy Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0903310320

Thư điện tử: bebell1007@yahoo.com.vn

Địa chỉ nơi làm việc: 20/17 Thích Quảng Đức Phường 5 quận Phú Nhuận

Nhiệm vụ, trách nhiệm:

Phó hiệu trưởng là người giúp hiệu trưởng quản lý nhà trường, chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ Hành chính và tổ Cấp dưỡng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

7. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách phát triển giáo dục mầm non ở địa bàn có khu công nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh;

Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Thực hiện NQ29 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên và vận động đội ngũ sống, làm việc theo pháp luật.

Thông tư Số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư ban hành điều lệ trường mầm non

Luật Viên chức, số 58/2010/QH12, ngày 15/11/10 có 6 chương, 62 điều;

Luật trẻ em số 102/2016/QH13, ngày 5/4/2016, có hiệu lực từ ngày 1/6/2017, gồm 7 chương, 106 điều;

Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định Chuẩn Hiệu trưởng; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định Chuẩn Nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Thông tư Số: 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 Thông tư Quy định biện pháp thi hành luật thi đua, khen thưởng và nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng

Thông tư Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Quyết định số 20/2024/ QĐ – UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 Quyết định ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản số 4629/SNV-CCVC ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc hướng dẫn liên quan thực hiện Quyết định số 20/2024 QĐ-UBND ngày 02/05/20224

Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024- 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 Quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025

Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ

Đẩy mạnh thực hiện kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về việc tiếp tục thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016

Thực hiện Quy định số 37-QĐ/TW những điều đảng viên không được làm (có 19 Điều) ; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW hướng dẫn thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm

Quy định số 144 quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới (có 6 điều) đã chuyển đến đảng viên; Triển khai thực hiện quyền con người, quyền trẻ em trong cơ sở giáo dục MN (16/8/2024)

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT); Công khai theo Thông tư 36; Quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU v/v thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”; Đẩy mạnh việc rèn luyện phẩm chất, nâng cao đạo đức nhà giáo theo chỉ thị 1737/CT-BGD-ĐT ngày 07/5/2018.

Thực hiện quy chế dân chủ theo Quyết định 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ GD-ĐT về Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Tiếp tục thực hiện “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học, sáng tạo”. Thực hiện cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành nhân cách và rèn kỹ năng sống cho các cháu.

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến toàn thể Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên và vận động đội ngũ sống, làm việc theo pháp luật. Xây dựng đội ngũ có nhận thức đúng, chấp hành tốt chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và nhà nước. Giúp cho giáo viên thêm yêu nghề, mến trẻ.

CB - GV - NV tham gia tích cực công tác học tập chuyên môn, chính trị, bồi dưỡng thường xuyên. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của ngành.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ Tướng về việc đẩy mạnh công tác khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 và; Quyết định 1373/ QĐ-TTg ngày 30/07/2021 của thủ Tướng Chính phủ về

việc phê duyệt đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030. Tạo điều kiện cho mọi người học tập học tập liên tục, suốt đời. Tăng cường công tác xã hội hóa thu hút các nguồn đầu tư vào giáo dục tại đơn vị.

Thực hiện quyền tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập theo nghị định 60/2021 NĐ/ CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 32/2019/NĐ - CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công cả về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản.

Nâng cao vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, xem thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tăng cường công tác tuyên truyền, gắn với biểu dương người tốt việc tốt, coi trọng việc phát hiện, xây dựng các điển hình tiên tiến, phát hiện những nhân tố mới để bồi dưỡng và nhân ra diện rộng. Các tổ chức chính trị tại đơn vị thực hiện công tác tự kiểm.

Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo 3 tuổi và 4 tuổi; Triển khai Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Phối hợp triển khai các Nghị quyết mới ban hành của Hội đồng nhân dân Thành phố liên quan đến giáo dục mầm non; Tiếp tục tham mưu thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 -2025 đối với giáo dục mầm non.Theo dõi cập nhật tiến độ triển khai Nghị quyết 103/NQ-CP 11/8/2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ CBQL, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN.

Thực hiện văn bản số 5436/SGDĐT – KTKĐ về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng năm học 2024 - 2025 ngày 30/8/2024; Kế hoạch năm học 2024 - 2025 của trường Mầm non Sơn Ca 5. Thực hiện Nghị quyết chi bộ. nghị quyết CBCC năm học 2024 -2025.

Căn cứ vào kế hoạch số 481/KH-GDĐT ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Phú Nhuận về bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, Tiểu học, THCS năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 739/KH-GDĐT ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận về Kế hoạch thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL và GV mầm non, Phổ thông năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 6953/SGDĐT- TCCB ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung tài liệu bồi dưỡng

Kế hoạch số 01/KH-MNSC5 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về phát triển chiến lược giáo dục giai đoạn 2020 -2025;

Quy chế phối hợp số 08/QC-MNSC5 ngày 05/01/2025 của trường Sơn Ca 5 về quy chế phối hợp giữa Công an phường 5 và trường Mầm non Sơn Ca 5 về công tác đảm bảo an ninh trật tự tại nhà trường;

Bản cam kết Chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông và vệ sinh môi trường;

Quyết định số 58/QĐ-MNSC5 ngày 01/8/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc phân công Nhiệm vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên năm học 2024 – 2025;

Quyết định số 75/QĐ-MNSC5 ngày 8/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc ban hành Quy chế 3 công khai năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 73/KH-MNSC5 ngày 29/8/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về thực hiện công khai Thông tư

09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 66/KH-MNSC5 ngày 06/06/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 84/KH-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch quản lý giáo dục năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 89/KH-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 83/KH-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 89/KH-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch kiểm tra giáo viên năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 89/KH-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc kế hoạch kiểm tra các bộ phận năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 89/KH-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch các chuyên đề năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 03/KH-MNSC5 ngày 13/01/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch lễ hội – sự kiện năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 14/KH-MNSC5 ngày 03/3/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch hoạt động ngoại khóa năm học 2024 – 2025;

Quyết định số 92/QĐ-MNSC5 ngày 05/09/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho Báo chí năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 98/KH-MNSC5 ngày 10/09/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công

tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học năm học 2024 – 2025;

Quyết định số 95/QĐ-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2024-2025;

Quyết định số 03/QĐ-MNSC5 ngày 01/03/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc ban hành Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc năm học 2024 2025;

Quyết định số 92/QĐ-MNSC5 ngày 04/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc thành lập Hội đồng thi đua – khen thưởng năm học 2024 – 2025;

Quyết định số 93 /QĐ-MNSC5 ngày 06/09/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc thành lập Hội đồng Kỷ luật năm học 2024 - 2025;

Quyết định số 01/QĐ-MNSC5 ngày 02/01/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2025;

Nghị quyết số 06/NQ-MNSC5 ngày 03/12/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

2.1. Số lượng Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Về tình hình đảng viên, trình độ lý luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lý luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		
Cán bộ quản lí	03	03	00	03	00	03	
Giáo viên	21	21	00	05	16	08	
Nhân viên	10	07	00	02	08	02	
Cộng	34	31	00	10	24	13	

- Trình độ chuyên môn:

Bộ phận	Tổng số	Nữ	Trình độ chuyên môn					Ghi chú
			Th.S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	
CBQL	03	03	01	02	00	00		
Giáo viên	21	21	00	18	03	00		

Nhân viên	10	07	00	02	00	01		03 CD có giấy chứng nhận nấu ăn và Hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng:
Cộng	34	31	01	22	03	01	07	

- Trình độ ngoại ngữ, tin học:

Bộ phận	Tổng số	Nữ	QLNN	Ngoại ngữ		Tin học		Ghi chú
				Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
Cán bộ QL	03	03	03	03	00	03	00	
Giáo viên	21	21	00	21	00	21	00	
Nhân viên	10	07	00	02	08	02	08	
Cộng	34	31	03	26	08	26	08	

3.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

Bộ phận	Tổng số	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ QL	03	03	100%	03	100%	
Giáo viên	20	20	100%	21	100%	

3.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

Bộ phận	Tổng số	Năm học 2023-2024		Năm học 2024-2025		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Cán bộ QL	03	03	100%	03	100%	
Giáo viên	20	20	100%	21	100%	
Nhân viên	10	10	100%	10	100%	

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	VC từ nguồn được giao	VCc từ nguồn tự chủ	HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý							
1	Hiệu trưởng	1		1	1			
2	Phó Hiệu trưởng	2		2	2			
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành							
1	Giáo viên MN hạng I	0		0	0			
2	Giáo viên MN hạng II			2	2			
3	Giáo viên MN hạng III	19		19	19			

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	VC từ nguồn được giao	VCc từ nguồn tự chủ	HĐLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ hỗ trợ, phục vụ
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung							
1	Kế toán viên	1		1	1		1	
2	Văn thư viên trung cấp	0		0	0			
3	Cán sự thủ quỹ	0		0	0		0	
4	Y tế học đường	1		1	1		1	2
IV.	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ							
1	Nhân viên Bảo vệ	2						2

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng người làm việc được giao/phê duyệt		Số lượng người làm việc hiện có				
		Được giao	Tự chủ	Tổng cộng	VC từ nguồn được giao	VCc từ nguồn tự chủ	HDLĐ chuyên môn, nghiệp vụ	HDLĐ hỗ trợ, phục vụ
2	Nhân viên Phục vụ	2						2
3	Nhân viên nấu ăn	4						4

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Các chỉ số đánh giá về cơ sở vật chất

STT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1.	Diện tích đất/người học (m2)	1.355 m ²	1.355 m ²
2.	Diện tích sàn/người học (m2)	2.376.6 m ²	2.376.6 m ²
3.	Phòng học kiên cố	09	09

4.	Diện tích phòng thể chất	83,16 m ²	83,16 m ²
5.	Diện tích phòng âm nhạc	83,16 m ²	83,16 m ²
6.	Diện tích phòng học thông minh	83,16 m ²	83,16 m ²
7.	Diện tích phòng STEAM	00 m ²	00 m ²
8.	Diện tích phòng Mỹ thuật	00 m ²	00 m ²
9.	Diện tích bếp ăn	106.2 m ²	106.2 m ²
10.	Hội trường	83,16 m ²	83,16 m ²
11.	Sân chơi	788.8 m ²	788.8 m ²
STT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
13	Tổng thiết thiết bị điện tử, tin học đang được sử dụng		
13.1	Laptop	2	2
13.2	Máy tính bàn	5 VP (HT: 2; PHT: 01 KT, 01 YT: 02; BV: 01, CD: 01, YT, TQ, KT, NT: 02; Mâm: 01; Chòi Chòi 04; Lá 05)	5 VP (HT; 2 PHT; 01 KT, 01 YT: 02; BV: 01, CD: 01, YT, TQ, KT, NT: 02; Mâm: 01; Chòi Chòi 04; Lá 05)

13.3	Bảng tương tác	1	1
13.4	Ipad	10	10
13.5	Ti vi 65 inch	1	1
13.6	Ti vi 50	01 (camera)	01 (camera)
13.7	Tivi 32 inch	9 (01 camera)	9 (01 camera)
13.8	Bộ âm thanh	01 (1 cũ)	01 (1 cũ)
13.9	Máy chiếu	01 (Hội trường)	01 (Hội trường)
14	Tổng thiết bị phục vụ giáo dục khác		
14.1	Bàn học sinh	120	130
14.2	Ghế học sinh	237	240
14.3	Đồ chơi ngoài trời	5	5

2. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trường Mầm non Sơn Ca 5	20/17 Thích Quảng Đức phường 5 quận Phú Nhuận	1.355 m ²	1.355 m ²
	Tổng cộng		2.376.6 m²	2.376.6 m²

3. Các hạng mục cơ sở vật chất được đầu tư mới trong năm 2023-2024

TT	Hạng mục đầu tư	Địa điểm ¹¹	Kinh phí (triệu đồng)
1	Máy cắt cỏ	Sân sau	2.000.000
2	Lắp đặt camera	9 lớp + bếp	Lần 1: 28.519.000 Lần 1: 12.738.000
3	Sửa chữa năm 2024 Lá 3, Chòi 2	chống dột, chống thấm bếp, thay thiết bị nhà vệ sinh, thay vách ngăn, thay quạt hút, cửa lưới nhà bếp, nạo vét hồ	19.818.000 19.494.000 19.980.000 19.764.000

		ga	31.968.000 6.000.000 95.688.000
4	Trang bị PCCC	Máy bơm, đồ bảo hộ	Quận trang bị
5	Đầu tư mua sắm, sửa chữa CSVC	Toàn trường	40.193.000
6	Lắp đặt khung sắt mái che sân chơi Trường và mái che	Tại trường	240.570.000 49.478.000
7	Vệ sinh máy lạnh	Tại trường	5.775.000
8	Bạt quay	Tại trường	27.200.000 đ
9	Thay vòi nước	Tại trường	2.200.000đ
10	Thay tủ nệm , gối cho lớp Chồi 2	Tại trường	8.550.000
11	Tủ giỏ dép		4.400.000
12	Tủ hồ sơ văn phòng	Tại trường	8.700.000đ
13	bảng tiếp phẩm		1.200.000 đ

14	kệ cá nhân lớp NT		1.700.000
15	kệ âm nhạc		3.057.000 đ
16	Vòi chữa cháy		556.200 đ
Tổng cộng			647.548.200

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục về công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Trường Mầm non Sơn Ca 5 quận Phú Nhuận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, theo Quyết định số 1409-31/QĐ-SGDĐT Ngày 20/5/2024;

Trường được công nhận chuẩn quốc gia mức 1, theo Quyết định số 1408-12/QĐ- SGDĐT Ngày 20/5/2024;

Kế hoạch số 77/KH-MNSC5 ngày 08/09/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

Quyết định số 756/QĐ-PGDĐT ngày 26/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về công nhận Trường Mầm non Sơn Ca 5, quận Phú Nhuận là trường có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện công tác “Xây dựng trường Chuẩn quốc gia”.

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2024-2025.

+ Kế hoạch số 77/KH-MNSC5 ngày 08/09/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025;

+ Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo.

+ Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 06/KH-MNSC5 ngày 01/12/2023 trường đạt kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia Giai đoạn 2023 – 2028.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

5.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường trong năm học

Căn cứ Văn bản số **2575/2024 /SGDĐT** ngày 26 tháng 04 năm 2024 của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

Quyết định số 818/QĐ – UBND ngày 18/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

Kế hoạch số **13/KHTS - MNSC5** ngày 25 tháng 5 năm 2024 về kế hoạch Huy động trẻ đến trường và tuyển sinh năm học 2024 – 2025 của Trường Mầm non Sơn Ca 5;

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non.

Thực hiện nghiêm việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành, Website: <https://mnsonca5.hcm.edu.vn> của trường, và đăng tải các hoạt động của trẻ và phối hợp cha mẹ học sinh kịp thời xem các văn bản, công văn của nhà trường.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Lựa chọn và triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học như: lập kế hoạch giáo dục bằng

phần mềm (Gokids), quản lý tài chính (IMAS).

Tuyên truyền với Cha mẹ trẻ em các kiến thức về chăm sóc - giáo dục trẻ ở trường bằng nhiều hình thức như: họp cha mẹ học sinh, bảng thông báo, góc trao đổi với Cha mẹ trẻ em, zalo các nhóm lớp.

Kế hoạch số 82/MNSC5 ngày 04/12/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về tiếp nhận vận động tài trợ năm học 2023 -2024;

Kế hoạch số 69/MNSC5 ngày 28/9/2024 của trường Mầm non Sơn Ca 5 về phối hợp hoạt động giữa nhà trường và ban Đại diện Cha mẹ học sinh 2024 -2025;

Quy chế số 01/QCHĐ-BĐDCMHS ngày 01/9/2024 của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp hoạt động Giữa ban đại diện Cha mẹ học sinh Năm học 2024-2025.

5.2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	09	09
2	Tổng số trẻ	239	222
3	Số trẻ bình quân/nhóm	27	18
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	239	222
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	239	222
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định	239	222

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	kỳ		
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	80	68
8	Số trẻ khuyết tật	0	01

Khối/lớp	Nhà trẻ	Mẫu giáo bé 3-4T	Mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi	Mẫu giáo lớn 5-6tuổi	Tổng cộng
Số lớp	04	05	05	05	19
T. Số học sinh năm học 2023 – 2024	42	54	68	82	246
T. Số học sinh năm học 2024 – 2025	36	55	63	65	222

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học

Nhà trường xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ SDD, trẻ DC-BP, các lớp, khối xây dựng kế hoạch tổ chức tăng cường vận động cho trẻ DC-BP theo ngày, và tăng cường vận động cho trẻ mọi lúc, mọi nơi.

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	222	00	19	17	55	63	68
1	Số trẻ em nhóm ghép	0	0	0	0	0	0	0
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	222	00	19	17	55	63	68
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	01
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	222	00	19	17	55	63	68
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	222	00	19	17	55	63	68
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	222	00	19	17	55	63	68

V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	222	00	19	17	55	63	68
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	6	0	0	0	1	4	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	222	00	19	17	55	63	68
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	17	0	0	1	4	8	4
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	222	00	19	17	55	63	68
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	36	00	19	17			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	186				55	63	68

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Chúng nhận đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách Mã số **1013398** của Ủy ban nhân dân Thành phố Sở tài chính ký ngày 17 tháng 11 năm 2015;

Giấy chứng nhận mã số thuế CERTIFICATE OF TAX REGISTRATION (Số 0305312645) cấp ngày 10 tháng 11 năm 2007 Cơ quan quản lý Thuế khu vực Quận Phú Nhuận Tp.HCM;

Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận về việc giao

quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023 -2025 cho Trường Mầm non Sơn Ca 5;

Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 257339/ĐKMCD ngày 27 tháng 03 năm 2014 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng CS QL.HC VỀ TTXH.

STT	Nội dung	Năm 2024	
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):		
	- Chi tiền lương và thu nhập	1.823.796.000	
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ		
	- Chi hỗ trợ người học		
	- Chi khác		
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học		

3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng		
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)		
NGUỒN CHI NỘI DUNG		CHI THƯỜNG XUYÊN	CHI KHÔNG THƯỜNG XUYÊN
DỰ TOÁN NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG (1)			
DỰ TOÁN GIAO (2)		743.942.000	
DỰ TOÁN BỔ SUNG (3)			
DỰ TOÁN GIẢM CCTL (4)			
DỰ TOÁN THU (1+2+3-4)		2.744.150.000	
DỰ TOÁN CHI		2.744.050.000	

1. Tiền lương	1.823.796.000	
2. Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	232.502.000	
3. Phụ cấp lương	1.413.727.000	
4. Các khoản đóng góp	503.180.000	
5. Tiền thưởng, trợ cấp tết	50.400.000	
6. Phúc lợi tập thể		
7. Chi thu nhập tăng thêm	2.968.956.000	
8. Thanh toán dịch vụ công cộng	130.000.000	
9. Vật tư văn phòng	25.000.000	
10. Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	36.000.000	
11. Hội nghị		
12. Công tác phí	16.800.000	
13. Chi phí thuê mướn		

14. Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	145.000.000	
15. Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	46.026.000	
16. Chi khác		
17. Chi lập các quỹ của đơn vị		
18. Phụ cấp ưu đãi nghề (dạy học sinh khuyết tật)		
19. Phụ trội (dạy thêm giờ)		
20. Hỗ trợ công tác y tế		
21. Thuê đào tạo lại cán bộ (Chương trình GDPT 2018)		
22. Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học		
23. Cấp bù học phí		
24. Trợ cấp phụ cấp (Nghị quyết 08)	144.000.000	

25. Trợ cấp Tết thành phố	50.400.000	
26. Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	60.000.000	
27. Chi khác (nghị quyết 01 và 04)	505.073.000	
28. Thuê lao động trong nước (NVND)		
29. Nhà cửa (sửa trường lớp TTHĐ)		
DỰ TOÁN CÒN LẠI		
CHUYỂN SANG NĂM 2025		
KINH PHÍ HỦY		

a) Nguồn dịch vụ:

(ĐVT: Đồng)

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ	
2	Các khoản chi từ nguồn SXKD, dịch vụ	
2.1	<i>Chi thanh toán cá nhân (con người)</i>	

2.2	<i>Chi hoạt động (trả trung tâm + mua thiết bị bán trú)</i>	
2.3	<i>Chi mua sắm</i>	
2.4	<i>Chi sửa chữa</i>	
2.5	<i>Chi phí nghiệp vụ chuyên môn, chi phí khác</i>	
3	Chi phí thuế TNDN (2%)	
4	Trích lập CCTL đơn vị	
5	Trích khấu hao tài sản	
6	Kết quả kinh doanh dịch vụ (trích lập quỹ cuối năm)	

b) Thu chi các quỹ trích lập:

(ĐVT: Đồng)

Số dư năm trước chuyển sang	
Tổng số thu	
Tổng số chi	
Tổng số tồn	

1. Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp, miễn giảm học phí đối với người thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025:

(ĐVT: Đồng)

NỘI DUNG	SÔ HỌC SINH	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
Đối tượng được hưởng chế độ miễn giảm học phí	2 học sinh được miễn		
Đối tượng được miễn tiền học 2 buổi, hỗ trợ chi phí học tập: Theo ND số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND	0		
-Tiền tổ chức học phí NH 23-24 (Miễn 100% và 50%)			
-Tiền hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 5 tuổi NH 23-24			
-Hỗ trợ chi phí học tập	0		

Đối tượng được hỗ trợ học bổng và phương tiện đồ dùng dạy học: Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH	0		
Hỗ trợ học bổng	0		
Cây quà mùa xuân	0		

2. Công khai các khoản thu năm học 2024-2025 và dự kiến 2 năm tiếp theo:

3.1. Năm học 2024-2025

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	200.000	160.000	Học sinh/tháng
2	Học liệu- học cụ	340.000	340.000	Học sinh/Năm
3	Thiết bị vật dụng phục vụ bán học sinh bán trú	450.000	450.000	Học sinh/Năm
4	Học phẩm	20.000	20.000	Học sinh/Năm

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
5	Khám sức khoẻ học sinh	23.000	23.000	Học sinh/Năm
6	Sổ Liên lạc điện tử	00	00	Học sinh/Năm
7	Tiền nước uống	15.000	15.000	Học sinh/tháng
8	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	40.000	40.000	Học sinh/ngày
9	Tiền ăn sáng	17.000	17.000	Học sinh/ngày
10	Tiền công phục vụ ăn sáng	150.000	150.000	Học sinh/tháng

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
11	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	450.000	320.000	Học sinh/tháng
12	Tiền điện sử dụng máy lạnh (học sinh ngủ bán trú)	40.000	40.000	Học sinh/tháng
13	Tiền trả lương nhân viên nuôi dưỡng	00	00	Học sinh/tháng
THU THỎA THUẬN				
1	* Làm quen Tiếng Anh người bản ngữ	280.000		Học sinh/ tháng
2	* Nhịp điệu	80.000		Học sinh/ tháng
3	* Vẽ	80.000		Học sinh/ tháng

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
4	* Tổ chức các hoạt động ngoại khóa,		80.000	Học sinh/ tháng
5	* Tổ chức giáo dục kỹ năng sống (Có tổ chức mới thu)		80.000	Học sinh/ tháng

1.2. Dự kiến năm học 2025-2026 và 2026-2027

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	Học phí	200.000	160.000	Học sinh/tháng
2	Học liệu- học cụ	340.000	340.000	Học sinh/Năm

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
3	Thiết bị vật dụng phục vụ bán học sinh bán trú	450.000	450.000	Học sinh/Năm
4	Học phẩm	20.000	20.000	Học sinh/Năm
5	Khám sức khỏe học sinh	23.000	23.000	Học sinh/Năm
6	Tiền nước uống	15.000	15.000	Học sinh/tháng
7	Tiền ăn (gồm có suất chính và suất xế)	40.000	40.000	Học sinh/ngày
8	Tiền ăn sáng	17.000	17.000	Học sinh/ngày

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
9	Tiền công phục vụ ăn sáng	150.000	150.000	Học sinh/tháng
10	Tiền phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	450.000	320.000	Học sinh/tháng
11	Tiền điện sử dụng máy lạnh (học sinh ngủ bán trú)	40.000	40.000	Học sinh/tháng
12	Tiền trả lương nhân viên nuôi dưỡng	0	0	Học sinh/tháng
THU THỎA THUẬN TRƯỜNG				
1	* Làm quen Tiếng Anh người bản ngữ	280.000		Học sinh/ tháng
2	* Nhịp điệu/Múa	80.000		

STT	Diễn giải	Số tiền		Ghi chú
		Nhà trẻ	Mẫu giáo	
				Học sinh/ tháng
3	* Vẽ		80.000	Học sinh/ tháng
4	* Tổ chức các hoạt động ngoại khóa,		80.000	Học sinh/ tháng
5	* Tổ chức giáo dục kỹ năng sống		80.000	Học sinh/ tháng

2. Công khai dự toán thu chi năm 2024

(ĐVT: Đồng)

STT	Nội dung	Dự toán thu năm 2024	Dự toán thực hiện năm 2024	Dự toán thực năm 2023	Dự toán thực hiện năm 2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4		6
A	Tổng số thu, chi, nguồn dịch vụ	2.069.050.000	2.069.050.000		
1	Tổng thu				
2	Tổng chi				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.251.462.000			
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 về công khai các hoạt động của Trường Mầm non Sơn Ca 5 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT./.

Nơi nhận:

- PGDĐT Quận PN;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT; HS Công khai.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Bích Loan

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
MỨC 1, 2, 3						
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 1.5	Hiệu trưởng có kế hoạch tuyển sinh với số lượng học sinh trong từng độ tuổi phù hợp quy định và tình hình thực tế trường.	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh, phân công trách nhiệm các thành viên trong Hội đồng tuyển sinh thực hiện đảm bảo chỉ tiêu tuyển sinh đúng theo điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo	Hiệu trưởng đã thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định theo Điều 15 của Điều lệ Trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo.	Đã thực hiện đúng quy định theo tiến độ.	Không có

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 1.7	Hiệu trưởng cùng với các thành viên hội đồng trường thảo luận để xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Phân công trách nhiệm các thành viên hội đồng định kỳ rà soát, đổi mới, phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Các thành viên hội đồng định kỳ rà soát, đổi mới, phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương, yêu cầu đổi mới giáo dục.	Đã thực hiện đúng tiến độ	Không có

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 1.7	Hiệu trưởng xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, quyết toán kinh phí sự nghiệp hỗ trợ giáo viên, nhân viên tham gia học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.	Hiệu trưởng đã chỉ đạo kế toán rà soát nguồn tiền, dự trù kinh phí hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ.	Hiệu trưởng đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ; dự trù kinh phí hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ: Chương trình steam: 3 giáo viên số tiền 300.0000đ + 01 NVCD học TC nấu ăn số tiền 7.500.000đ + 30 giáo viên học	Đã thực hiện đúng tiến độ	Không có

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
				BDTX tiền dự kiến 48.000.000đ.		

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 1.8	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm một cách cụ thể sát với tình hình thực tế của đơn vị nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch	Hiệu trưởng đã phân công hai phó hiệu trưởng kiểm tra giáo viên, nhân viên kịp thời theo đúng thời gian trong kế hoạch	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm một cách cụ thể sát với tình hình thực tế, phân công hai phó hiệu trưởng thực hiện kiểm tra đúng theo kế hoạch.	Đã thực hiện đúng tiến độ, theo kế hoạch đề ra.	Không có
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên					

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 2.3	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch, cân đối nguồn tiền tạo điều kiện cho 02 bảo vệ được tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ	Hiệu trưởng liên hệ với lãnh đạo đăng ký và tạo điều kiện cho 02 bảo vệ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ.	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch, cân đối nguồn tiền: 5000.000đ. liên hệ với lãnh đạo đăng ký cho 02 bảo vệ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ. Tuy nhiên chưa thực hiện kịp vì đang chờ mở lớp.	Thực hiện chưa đúng tiến độ vì đang chờ mở lớp.	Không có
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học					

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 3.5	diện tích khu vực chơi cát, nước còn hẹp so với nhu cầu vận động của trẻ.	Hiệu trưởng đã phân công hai Phó hiệu trưởng phụ trách khảo sát khu vực chơi cát và khu vực chơi nước những đồ chơi phù hợp. Hiệu trưởng trình Lãnh đạo quận phê duyệt.	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tạo khu vực chơi cát và khu vực chơi nước phân công hai Phó hiệu trưởng phụ trách khảo sát. Hiệu trưởng trình Lãnh đạo quận phê duyệt kinh phí: 95.000.000đ.	Đã thực hiện đúng tiến độ	Không có

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 3.6	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tạo lại cửa nhà vệ sinh nam, nữ thuận tiện cho trẻ sử dụng.	Hiệu trưởng trình Lãnh đạo quận phê duyệt kinh phí thực hiện cải tạo lại cửa nhà vệ sinh nam, nữ	Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tạo lại cửa nhà vệ sinh nam, nữ trình Lãnh đạo quận phê duyệt kinh phí: 45.000.000đ.	Đã thực hiện đúng tiến độ	Không có
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
	Tiêu chí 4.2	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch nâng cấp cơ sở trao đổi thống nhất trong BGH-liên tịch trường, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và với chính quyền địa phương huy động các nguồn lực doanh nghiệp đóng góp xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một khang trang	Hiệu trưởng tham mưu với chính quyền địa phương tăng cường huy động các tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường nhằm góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo	Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch nâng cấp cơ sở tham mưu với chính quyền địa phương. Tuy nhiên chưa thực hiện được.	Đã triển khai nhưng chưa thực hiện đúng tiến độ vì dịch COVID – 19 các tổ chức, doanh nghiệp chưa phục hồi kinh tế.	

Stt	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023		Kết quả thực hiện		
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng được xây dựng đầu năm	Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh	Những công việc đã triển khai xong theo đúng kế hoạch (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai theo kế hoạch, hoặc chậm so với kế hoạch (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ về những nội dung đã triển khai	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ					
	Tiêu chí 5.1	Hiệu trưởng đã Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cân đối nguồn tiền, cử CBQL – giáo viên tham gia lớp học	Hiệu trưởng đã quán triệt kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn đến CB-GV-NV, phân công phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng rà soát lập danh sách CBQL, giáo viên tham gia khóa học steam.	Hiệu trưởng đã Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn quán triệt đến CB-GV-NV và cử 01 CBQL và 03 giáo viên tham gia khóa học và được cấp chứng chỉ. Kinh phí: 300.000đ	Đã thực hiện đúng tiến độ	

